

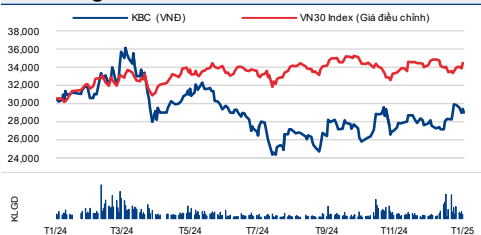
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ36,400
Tiềm năng tăng/giảm: 25.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (24/1/2025)	29,000
Mã Bloomberg	KBC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	24,350-36,100
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	29,250
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	22,261
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	888
Slg CP lưu hành (tr.đv)	768
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	376
Slg CP NN được mua (tr.đv)	143
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	18.6%
Tỷ lệ freefloat	51.1%
Cổ đông lớn	ành Tâm và Gia Đình (24.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	5,618	2,834	5,964
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,026	840	2,378
LNTT (tỷ đồng)	2,891	696	2,207
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,039	480	1,459
FCF (tỷ đồng)	874	483	(4,508)
EPS ĐC (đồng)	2,656	625	1,901
DPS (đồng)	-	-	-
BVPS (đồng)	23,633	24,260	26,164
T.trưởng EBITDA (%)	228	(72.2)	183
T.trưởng EPS ĐC (%)	31.0	(76.3)	203
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	53.9	29.6	39.9
Tỷ suất LNTT (%)	51.5	24.6	37.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	36.1	17.0	24.5
Tỷ lệ LN trả CT (%)	-	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	18.9	17.7	38.4
ROAE (%)	11.9	2.62	7.55
ROACE (%)	11.3	2.24	6.29
EV/doanh thu (lần)	4.47	8.70	4.89
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.31	29.4	12.3
P/E ĐC (lần)	10.9	46.4	15.3
P/B (lần)	1.23	1.20	1.11
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

KBC là một trong những doanh nghiệp phát triển KCN lớn nhất Việt Nam với hơn 5.000ha diện tích đất KCN.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung

Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q4/2024: KQKD thấp hơn dự báo một chút do chi phí bất thường

- Lợi nhuận thuần Q4/2024 đạt 75 tỷ đồng, giảm 29% so với cùng kỳ, trên doanh thu 781 tỷ đồng, giảm 4,8% so với cùng kỳ. Lợi nhuận thuần thấp hơn dự báo của HSC do các khoản chi phí không thường xuyên trong khi lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi vượt nhẹ dự báo.
- Doanh thu và lợi nhuận thuần năm 2024 đạt lần lượt 98% và 89% dự báo cho cả năm 2024 của chúng tôi, trong khi hoàn thành lần lượt 31% và 12% KHKD cho cả năm do BLĐ đề ra.
- HSC duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu. KBC đang giao dịch với mức chiết khấu 43,4% so với ước tính RNAV, lớn hơn chiết khấu bình quân 3 năm ở mức 39%.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2024

KBC công bố KQKD Q4/2024, với lợi nhuận thuần và doanh thu thuần lần lượt là 75 tỷ đồng (giảm 29% so với cùng kỳ) và 781 tỷ đồng (giảm 4,8% so với cùng kỳ). Kết quả trên thấp hơn dự báo của HSC nhưng chủ yếu do các khoản chi phí không thường xuyên (phạt vi phạm hợp đồng) 171 tỷ đồng. Ngoại trừ các khoản chi phí không thường xuyên này, lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi đạt 211 tỷ đồng, tăng 151% so với cùng kỳ, cao hơn dự báo.

Doanh thu và lợi nhuận thuần năm 2024 đạt lần lượt 98% và 89% dự báo cho cả năm 2024 của chúng tôi, trong khi hoàn thành lần lượt 31% và 12% KHKD cho cả năm do BLĐ đề ra.

Diện tích đất KCN được bàn giao ít do lùi thời điểm bàn giao đất

Doanh thu từ BĐS KCN còn khiêm tốn, ở mức 78 tỷ đồng, giảm 92% so với cùng kỳ và giảm 87% so với quý trước. Giá vốn hàng bán âm do điều chỉnh phương thức kế toán, tạo ra khoản lợi nhuận gộp đáng kể 220 tỷ đồng. HSC chưa có thông tin chi tiết về phương thức tính toán này nhưng cho rằng việc này liên quan đến dự án KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh, dự án có giá vốn hàng bán được điều chỉnh tăng trong Q3/2024, làm giảm tỷ suất lợi nhuận gộp xuống 38,7% (so với mức bình thường là 60-70%). Trong năm 2024, tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này đạt 68% (so với 69% trong năm 2023), cao hơn dự báo của chúng tôi ở mức 61%.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 4/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4/2024, KBC

Tỷ đồng	Q4/23	Q4/24	So với cùng kỳ	2023	2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	820	781	-4.8%	5,618	2,775	-50.6%
Lợi nhuận gộp	385	385	-0.1%	3,695	1,283	-65.3%
Lợi nhuận HĐ tài chính	(25)	93	-478.0%	(0)	192	N/m
Thu nhập từ công ty LD, LK	(7)	71	N/m	(8)	57	N/m
Chi phí BH&QL	(141)	(215)	52.3%	(812)	(627)	-22.9%
Lợi nhuận HĐ	213	334	57.3%	2,874	907	-68.4%
Thu nhập khác	26	(171)	-757.7%	17	(143)	-954.7%
LNTT	238	163	-31.4%	2,891	763	-73.6%
Lợi nhuận thuần	105	75	-29.0%	2,031	426	-79.0%
Các khoản mục ròng không tx	21	(137)	-757.7%	13	(115)	-954.7%
Lợi nhuận thuần cốt lõi	84	211	151.0%	2,017	541	-73.2%

Nguồn: KBC, HSC

Doanh thu từ HĐKD BĐS đạt 488 tỷ đồng (so với 26 tỷ đồng trong Q4/2023), nhờ bàn giao đợt đầu dự án nhà ở xã hội Nền (12,6 ha, Bắc Giang). Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 11%, sát với dự báo.

Trong khi đó, **doanh thu từ dịch vụ KCN, và cho thuê hạ tầng và kho bãi** đạt 216 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận gộp ổn định ở mức 52%, sát với dự báo của HSC.

Chi phí bán hàng & quản lý tăng 52,3% so với cùng kỳ (lên 215 tỷ đồng), chủ yếu do các khoản chi phí khác tăng. Trong khi đó, lợi nhuận tài chính tăng mạnh lên 93 tỷ đồng (so với lỗ 25 tỷ đồng trong Q4/2023), đa phần do số dư bình quân tiền gửi tiết kiệm đến từ khoản ký quỹ 5,6 nghìn tỷ đồng từ một khách hàng để thực hiện dịch vụ môi giới tại dự án nhà ở Trảng Cát (585 ha, Hải Phòng).

Tăng đòn bẩy để tài trợ cho các dự án

Vào cuối Q4/2024, dư nợ của KBC tăng mạnh lên 10,1 nghìn tỷ đồng, tăng 70,5% trong Q4/2024 và tăng 176% trong năm 2024. Trong đó, KBC vay 5,5 nghìn tỷ đồng từ ngân hàng VPBank với mức lãi suất hằng năm là 10,8% và đáo hạn trong 5 năm – dự án Trảng Cát được dùng làm tài sản đảm bảo. Công ty cũng vay 500 tỷ đồng từ ngân hàng BIDV – dự án KCN Lộc Giang được dùng làm tài sản đảm bảo. Trong khi đó, KBC đã tái cấp vốn khoản vay 2,2 nghìn tỷ đồng với PVcombank – vay vào năm 2020, sử dụng dự án Trảng Cát làm tài sản đảm bảo.

Dư nợ thuần ở mức 3,5 nghìn tỷ đồng (9,1 nghìn tỷ đồng nếu bao gồm tiền đặt cọc từ một khách hàng liên quan đến dự án Trảng Cát), tăng 26% trong năm 2024. Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH ở mức 17% (45% nếu bao gồm tiền đặt cọc từ một khách hàng liên quan đến dự án Trảng Cát) tại thời điểm cuối Q4/2024.

Lưu ý, dự án Trảng Cát đang trong giai đoạn xác định tiền sử dụng đất cho phần diện tích mới được bổ sung 70 ha (theo quy hoạch 1/500 mới). Chúng tôi cho rằng các khoản vay từ VPBank có thể sẽ được sử dụng để thanh toán cho khoản tiền sử dụng đất này trong tương lai gần. Trong khi đó, KBC đã ký quỹ 999 tỷ đồng cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Đức Hòa (huyện Đức Hòa, Long An) để đền bù đất tại dự án Lộc Giang (466 ha, Đức Hòa, Long An). Chúng tôi cho rằng những động thái này là dấu hiệu cho thấy kế hoạch đẩy nhanh tiến độ phát triển hai dự án này trong thời gian tới.

Duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu

HSC duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu. KBC đang giao dịch ở mức chiết khấu 43,4% so với ước tính RNAV, lớn hơn bình quân 3 năm ở mức 39%. Chúng tôi nhận thấy quỹ đất mở rộng của KBC đang đã được mở khóa. Điều này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy lợi nhuận và dòng tiền trong những năm tiếp theo và tạo điều kiện cho cổ phiếu được định giá lại ở mặt bằng cao hơn.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	957	5,618	2,834	5,964	10,598
Lợi nhuận gộp	268	3,695	1,384	3,178	5,582
Chi phí BH&QL	(505)	(813)	(717)	(978)	(1,173)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	(237)	2,883	667	2,199	4,409
Lãi vay thuần	(18.9)	(6.75)	(4.95)	(7.11)	(43.7)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	2,199	(8.09)	1.91	1.91	1.91
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	(225)	23.4	32.4	12.9	(317)
LNTT	1,719	2,891	696	2,207	4,051
Chi phí thuế TNDN	(123)	(646)	(156)	(493)	(905)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(48.4)	(214)	(59.3)	(253)	(280)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	1,547	2,031	481	1,461	2,865
Lợi nhuận thuần ĐC	(652)	2,039	480	1,459	2,864
EBITDA ĐC	(2,368)	3,026	840	2,378	4,593
EPS (đồng)	2,019	2,646	627	1,903	3,733
EPS ĐC (đồng)	(851)	2,656	625	1,901	3,730
DPS (đồng)	-	-	-	-	500
Sig CP bình quân (triệu đv)	766	768	768	768	768
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	768	768	768	768	768
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	768	768	768	768	768

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	1,683	786	2,261	1,192	3,019
Đầu tư ngắn hạn	2,442	1,919	7,627	7,627	7,627
Phải thu khách hàng	11,142	9,933	9,070	10,115	13,991
Hàng tồn kho	12,254	12,211	12,682	18,239	20,278
Các tài sản ngắn hạn khác	315	442	442	442	442
Tổng tài sản ngắn hạn	27,837	25,291	32,083	37,616	45,357
TSCĐ hữu hình	359	449	437	421	401
TSCĐ vô hình	0.05	0.23	0.23	0.23	0.23
Bất động sản đầu tư	168	1,201	1,103	1,004	903
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	4,336	4,375	4,377	4,379	4,381
Tài sản dài hạn khác	2,232	2,104	2,104	2,104	2,104
Tổng tài sản dài hạn	7,095	8,129	8,021	7,908	7,790
Tổng cộng tài sản	34,932	33,420	40,104	45,524	53,147
Nợ ngắn hạn	3,901	337	899	1,580	2,478
Phải trả người bán	607	436	329	632	1,137
Nợ ngắn hạn khác	5,114	4,887	4,887	4,887	4,887
Tổng nợ ngắn hạn	10,638	6,579	7,388	8,274	9,560
Nợ dài hạn	3,738	3,322	3,752	6,509	10,369
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	908	1,130	1,130	1,130	1,130
Nợ dài hạn khác	1,784	2,195	7,099	7,161	6,877
Tổng nợ dài hạn	6,429	6,647	11,981	14,801	18,377
Tổng nợ phải trả	17,067	13,226	19,369	23,075	27,936
Vốn chủ sở hữu	16,086	18,141	18,622	20,083	22,565
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,779	2,053	2,113	2,365	2,646
Tổng vốn chủ sở hữu	17,865	20,194	20,735	22,449	25,211
Tổng nợ phải trả và VCSH	34,932	33,420	40,104	45,524	53,147
BVPS (đ)	20,956	23,633	24,260	26,164	29,397
Nợ thuần/(tiền mặt)	5,955	2,873	2,390	6,897	9,827

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	(237)	2,883	667	2,199	4,409
Khấu hao	(67.8)	(135)	(175)	(180)	(186)
Lãi vay thuần	(18.9)	(6.75)	(4.95)	(7.11)	(43.7)
Thuế TNDN đã nộp	(123)	(646)	(156)	(493)	(905)
Thay đổi vốn lưu động	623	(382)	(165)	(6,335)	(5,811)
Khác	(525)	209	32.4	12.9	(317)
LCT thuần từ HKKD	(213)	2,193	548	(4,443)	(2,481)
Đầu tư TS dài hạn	(171)	(1,319)	(65.0)	(65.0)	(65.0)
Góp vốn & đầu tư	(2,780)	(1,649)	0	0	0
Thanh lý	2,311	3,302	0	0	0
Khác	(564)	4.09	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(1,204)	338	(65.0)	(65.0)	(65.0)
Cổ tức trả cho CSH	(0.01)	0	0	0	(384)
Thu từ phát hành CP	335	130	0	0	0
Tăng/giảm nợ	203	(3,532)	991	3,438	4,758
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	537	(3,402)	991	3,438	4,374
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,562	1,683	786	2,261	1,192
LCT thuần trong kỳ	(879)	(871)	1,475	(1,069)	1,827
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,683	812	2,261	1,192	3,019
Dòng tiền tự do	(384)	874	483	(4,508)	(2,546)

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	28.0	65.8	48.8	53.3	52.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	(247)	53.9	29.6	39.9	43.3
Tỷ suất LNT (%)	162	36.1	17.0	24.5	27.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	7.17	22.3	22.3	22.3	22.3
Tăng trưởng doanh thu (%)	(77.5)	487	(49.6)	110	77.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(257)	228	(72.2)	183	93.2
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(195)	413	(76.5)	204	96.2
Tăng trưởng EPS (%)	(8.76)	31.0	(76.3)	203	96.1
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(162)	412	(76.5)	204	96.2
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	-	-	-	13.4
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	10.2	11.9	2.62	7.55	13.4
ROACE (%)	(0.97)	11.3	2.24	6.29	10.9
Vòng quay tài sản (lần)	0.03	0.16	0.08	0.14	0.21
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.90	0.76	0.82	(2.02)	(0.56)
Số ngày tồn kho	6,489	2,318	3,193	2,389	1,476
Số ngày phải thu	5,900	1,885	2,284	1,325	1,018
Số ngày phải trả	321	82.8	82.8	82.8	82.8
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	42.5	18.9	17.7	38.4	46.6
Nợ/tài sản (%)	24.4	12.6	13.9	19.5	25.5
EBIT/lãi vay (lần)	(12.5)	427	135	309	101
Nợ/EBITDA (lần)	(50.4)	1.40	6.60	3.74	2.95
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.62	3.84	4.34	4.55	4.74
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	29.5	4.47	8.70	4.89	3.03
EV/EBITDA ĐC (lần)	(11.9)	8.31	29.4	12.3	6.99
P/E (lần)	14.4	11.0	46.2	15.2	7.77
P/E ĐC (lần)	N/a	10.9	46.4	15.3	7.77
P/B (lần)	1.38	1.23	1.20	1.11	0.99
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-	-	1.72

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn